
ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề gồm có 02 trang

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Danny Kaye từng cho rằng: “Cuộc sống là một khung vải rộng và bạn nên vẽ vào đó tất cả những sắc màu trong khả năng của mình”.

Quả thật, bạn chính là người họa sĩ quyết định nội dung cũng như sắc màu trong bức tranh cuộc sống của mình. Bức tranh đó trở nên như thế nào, tươi sáng hay u tối, là tùy thuộc vào chính bạn. Bạn có thể xoay chuyển cuộc đời theo cách bạn mong muốn.

Nếu ví cuộc đời bạn như một doanh nghiệp thì tất cả “cổ phiếu” của “doanh nghiệp” ấy đều thuộc về bạn. Bạn chính là tổng giám đốc của “doanh nghiệp” ấy. Không gì có thể ngăn cản được bước tiến của bạn nếu khao khát thành công của bạn thật sự mạnh mẽ. Khó khăn hay thất bại chỉ là những trở ngại mà cuộc sống muốn thử thách ý chí và lòng kiên trì của bạn mà thôi. Do đó, đừng để tâm đến những lời chỉ trích cay độc hay xét đoán chủ quan của những người xung quanh. Giá trị của bạn được đo bằng những hành động hữu ích mà bạn đã làm được cho chính mình, cho cuộc sống. Hôm nay là kết quả của những gì được thực hiện theo kế hoạch của ngày hôm qua, và ngày mai sẽ bắt đầu từ hôm nay. Hãy sống hết mình cho hiện tại để không phải hối tiếc vì những gì bạn đã trải qua hoặc lãng phí. Với sự hy sinh, lòng kiên trì, quyết tâm nỗ lực không mệt mỏi và tính tự chủ của mình, nhất định bạn sẽ thành công.

Bạn chính là người làm chủ số phận của mình. Không có gì là không thể!

(George Matthew Adams – trích *You can- Không gì là không thể*, NXB Trẻ, 2019)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích ?

Câu 2. Trong văn bản trên tác giả đã cho rằng thước đo giá trị của một người là gì ?

Câu 3. Anh/Chị hãy chỉ ra và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn trích sau : *Nếu ví cuộc đời bạn như một doanh nghiệp thì tất cả “cổ phiếu” của doanh nghiệp” ấy đều thuộc về bạn. Bạn chính là tổng giám đốc của “doanh nghiệp” ấy.*

Câu 4. Anh/Chị đồng tình hay không đồng tình với quan điểm của tác giả rằng *Không gì có thể ngăn cản được bước tiến của bạn nếu khao khát thành công của bạn thật sự mạnh mẽ ?* Vì sao ?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của: *Sống hết mình cho hiện tại để không phải hối tiếc vì những gì bạn đã trải qua hoặc lãng phí.*

Câu 2 (5,0 điểm) Thí sinh chọn câu theo đúng khối, lớp của mình.

Câu 2.a. Dành cho học sinh khối A, A1 và lớp A15.

Anh/Chị hãy cảm nhận đoạn thơ sau:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.

*Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

*Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?
(Đây thôn Vĩ Dạ- Hàn Mặc Tử)*

Câu 2.b. Dành cho học sinh khối D.

Trong lời mở đầu tập *Thơ thơ*, Xuân Diệu viết:

*“... Tôi để lòng tôi trong những câu, những tiếng, tôi đã gửi nhịp máu trong nhịp thơ,
đã gói ghém hơi thở của tôi trong ít nhiều âm điệu”*

Qua bài thơ *Vội vàng* của Xuân Diệu, anh/ chị hãy làm sáng tỏ quan niệm trên.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ tên thí sinh:.....**SBD:**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 11- Lần 1

I. ĐỌC HIỂU	Câu	Yêu cầu	Điểm
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5
	2	Trong văn bản trên tác giả đã cho rằng <i>thước đo giá trị của một người bằng những hành động hữu ích mà bạn đã làm được cho chính mình, cho cuộc sống.</i>	0,5
	3	<p>- Biện pháp so sánh (0,5 điểm): + <i>cuộc đời như một doanh nghiệp,</i> + <i>bạn chính là giám đốc...</i></p> <p>- Tác dụng (0,5 điểm): + Bạn rất giàu có vì có cả một cuộc đời để làm chủ (như giám đốc làm chủ một doanh nghiệp). + Muốn nhấn mạnh bạn là người làm chủ, giữ vai trò quyết định cuộc đời và số phận của bạn tùy theo khả năng và sở thích của bạn. Cuộc đời bạn giàu có hay nghèo nàn là do bạn.</p>	1,0
	4	<p>Học sinh trình bày quan điểm riêng và có những lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>- (0,25 điểm) Nêu quan điểm cá nhân: đồng tình với quan điểm của tác giả rằng <i>Không gì có thể ngăn cản được bước tiến của bạn nếu khao khát thành công của bạn thật sự mạnh mẽ.</i></p> <p>- (0,75 điểm) Lí giải vì sao: + Khao khát thành công sẽ là động lực để mỗi người sáng suốt lựa chọn con đường đi lên. + Khao khát sẽ giúp ta có dũng khí, bản lĩnh đối mặt mà vượt qua khó khăn thử thách. + Khao khát giúp ta dũng cảm và tự tin</p>	1,0
II. LÀM VĂN	1	Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của: <i>Sống hết mình cho hiện tại</i> để không phải hối tiếc vì những gì bạn đã trải qua hoặc lãng phí.	2.0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</p> <p>- Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ. - Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng – phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: <i>Sống hết mình cho hiện tại</i> để không phải hối tiếc vì những gì bạn đã trải qua hoặc lãng phí.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề	1.0

Sống hết mình cho hiện tại

Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:

1. Giải thích (0.25 điểm):

- Sống hết mình là luôn sống với một thái độ tích cực, khi làm việc luôn cống hiến hết sức mình.
- “Sống hết mình cho hiện tại” là sống làm việc và tận hưởng trọn vẹn trong từng phút giây đang diễn ra với những gì cuộc sống ban tặng.
- Hối tiếc là những điều mà bạn cảm thấy đáng tiếc khi chưa đạt được nó.

=> Ý kiến (Sống hết mình cho hiện tại để không phải hối tiếc vì những gì bạn đã trải qua hoặc lãng phí.) đã đưa đến cho người đọc thông điệp gì về một lối sống tích cực, trân quý những gì cuộc đời ban tặng

2. Bàn luận (0.25 điểm)

- Biết trân trọng quá khứ và có niềm tin vào tương lai, nhưng không thể sống trong quá khứ vì quá khứ là cái đã qua, cũng không thể sống trong tương lai vì tương lai là cái chưa đến.
- Sống hết mình cho hiện tại có ý nghĩa như thế nào?
 - + Cuộc sống thực sự là hiện tại. Cuộc sống hiện tại luôn là món quà vô giá mà tạo hóa ban tặng. Chỉ có sống hết mình cho hiện tại mới đón nhận và tận hưởng đầy đủ món quà ấy.
 - + Sống hết mình là sống để hiện tại có ý nghĩa, có những tận hiến và tận hưởng cho mỗi giây phút trôi qua không uổng phí, không hối tiếc vì những điều mình chưa làm.
 - + Sống hết mình cho hôm nay để tạo động lực và nền tảng cho ngày mai ...
- Nick Vujicic, diễn giả nổi tiếng sinh ra thiếu hai tay, hai chân,.. Anh nổi tiếng với phương châm “Cuộc sống không giới hạn”.
- Mark Zuckerberg – người sáng lập Facebook, mạng xã hội toàn cầu đã có lúc muốn dừng chân bởi quá nhiều khó khăn đặc biệt là sự phản đối của mọi người... Anh đã chinh phục được “con đường mới” do chính mình kiếm tìm.

3. Bàn luận mở rộng- giải pháp (0.25 điểm):

- Phê phán hững hờ kẻ sống hời hợt để cuộc đời chìm trong cái ao đời phẳng lặng hoặc những kẻ chỉ biết hoài vọng quá khứ hay mơ mộng tương lai thì không bao giờ đón nhận được món quà đẹp đẽ mà cuộc đời ban tặng.

4. Bài học nhận thức và hành động (0.25 điểm):

- Nhận thức được ý nghĩa của sống hết mình, sống tận hiến và tận hưởng.
- Chúng ta cần có quan niệm, thái độ sống tích cực. Và mỗi chúng ta cần phải *sống sao để khỏi phải hối tiếc vì những năm tháng đã*

	<i>sống hoài sống phí..</i>	
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0.25
2a	Cảm nhận đoạn thơ <i>trong Đây thôn Vĩ Dạ</i> của Hàn Mặc Tử	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp của hai khổ thơ trong <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> .	0.5
	c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau: 1. Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận (0.5 điểm) - Hàn Mặc Tử “ <i>Một tiếng thơ bi thương, đau đớn tột cùng của một tâm hồn nghệ sĩ thiết tha với cuộc đời mà buộc phải cách li với xã hội loài người</i> ”. - <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> là tiếng lòng của một thi sĩ tha thiết yêu cảnh, yêu đời. 2. Triển khai các luận điểm chính 2.1. Luận điểm 1: Khổ 1- Bức tranh thôn Vĩ (1.25 điểm) * Cảm xúc và tâm trạng của nhà thơ qua câu hỏi tu từ: “ <i>Sao anh không về chơi thôn Vĩ?</i> ” - Câu thơ như một lời trách móc nhẹ nhàng, vừa như một lời mời, một lời gợi ý dễ thương tạo cho người đọc cảm giác đặc biệt, như nổi ám ảnh về thôn Vĩ, ám ảnh về người thôn Vĩ. - Câu hỏi ấy có thể là lời tự vấn của chính nhà thơ. Đặt câu hỏi trong toàn bộ bài thơ và trong hoàn cảnh sáng tác, ta thấy rõ nỗi đau nuôi tiếc chất chứa trong lòng Hàn Mặc Tử. * Bức tranh thiên nhiên và con người thôn Vĩ: - Vẻ đẹp tinh khôi của cảnh vật: + Cảnh vườn tược thôn Vĩ được nhìn trong thời khắc tinh khiết nhất của đất trời “ <i>Nắng mới lên</i> ” mang một vẻ đẹp bình dị, đầy sức sống. + Cảnh vật bình dị, thanh quý. Khu vườn còn ướt đầm sương đêm được cảm nhận qua từ “ <i>mướt</i> ”. Khu vườn ấy lung linh trong ánh nắng mai và được tác giả so sánh “ <i>xanh như ngọc</i> ” - một màu xanh trong trẻo, lung linh ánh sáng - Sự hài hòa giữa cảnh và người: + Khuôn mặt chữ điền dịu dàng phúc hậu thấp thoáng sau khu vườn. + Thiên nhiên tô điểm cho vẻ đẹp con người và con người xuất	3.5

hiện làm cho bức tranh thiên nhiên thêm sinh động, ấm áp.
⇒ Sự hài hòa giữa thiên nhiên thơ mộng với vẻ đẹp duyên dáng, kín đáo, phúc hậu của người xứ Huế tạo nên nét riêng của cảnh và người nơi đây.

*** Cảm xúc của nhà thơ: cảnh và người xứ Huế đẹp hữu tình.**

Bức tranh thấm đượm tâm trạng của Hàn Mặc Tử, thể hiện tình yêu đời, yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết.

⇒ Khổ thơ đã khắc họa được một bức tranh thiên nhiên đẹp, thơ mộng, tràn đầy sức sống, đầy ắp ánh sáng, có màu sắc, có đường nét. Hình ảnh con người: dịu dàng e ấp. Đoạn thơ chính là tiếng nói bằng khuâng rạo rức của một tâm hồn yêu đời, khao khát sống, hướng về cái trong trẻo, thánh thiện.

2.2. Luận điểm 2: Khổ 2- Khát khao giao cảm và dự cảm chia lìa (1.0 điểm)

*** Hình ảnh thiên nhiên không hòa hợp:**

– Điệp từ “gió”, “mây” tạo ra sự cố định, ngăn cách giữa những sự vật thiên nhiên.

– Thông thường, gió thổi mây bay là quy luật một chiều không thể chia cắt nhưng câu thơ lại hàm chứa những từ ngữ không tuân theo quy luật tự nhiên: Gió đi đường của gió, mây bay lối của mây, mây gió chia lìa, li tán đoạn tuyệt với nhau.

– Nhịp thơ 4/3 đã cắt đôi câu thơ, ngắt “gió” và “mây” ra thành hai thái cực.

⇒ Hình ảnh thiên nhiên không hòa hợp chính là do mặc cảm về thân phận., là dự cảm chia lìa.

*** Nỗi buồn trĩu nặng:**

– Nhân hóa: Dòng nước “buồn thiu”

– Động từ gợi tâm trạng kéo theo: “lay”

Từ “lay” tự nó không vui, không buồn nhưng trong cảnh này, sông nước hay chính nỗi buồn của mây nước đã xâm chiếm vào hồn hoa bấp bên sông và tạo thành một nỗi buồn trĩu nặng trong lòng thi nhân. Nỗi buồn ấy xuất phát từ sự cô đơn, mặc cảm, day dứt không yên lòng, vẫn còn nhiều điều tiếc nuối.

*** Nỗi lo âu, pháp phông:**

– Đại từ phiếm chỉ “ai”, câu hỏi tu từ. Sự mông lung, vô định.

– Hình ảnh “trăng” là tri kỷ và niềm tin cậy. Thiên nhiên tràn ngập ánh trăng tạo nên một cõi liêu trai, huyền ảo không có thực. Trăng là thứ duy nhất đi ngược lại xu thế chảy trôi của vạn vật để tìm về với thi sĩ. Trăng là điểm tựa, là niềm an ủi, là toàn bộ hi vọng về sự thấu hiểu, là câu nói đưa nhà thơ trở về với đời thực.

– Từ “kịp” là hiện thân cho nỗi lo sợ của tác giả. Thi nhân lo sợ vì quỹ thời gian còn lại quá ít ỏi mà khát vọng giao cảm với thiên nhiên và cuộc đời vẫn còn đong đầy, tha thiết.

	<p>=> Khổ thơ trên gắn với số phận bi kịch của thi sĩ, khơi gợi ở người đọc sự cảm thông và trân trọng. Bởi lẽ dù thế nào, nhà thơ vẫn khao khát được gắn bó, yêu thương.</p> <p>2.4. Đặc sắc nghệ thuật (0.25 điểm)</p> <p>2 khổ thơ tiêu biểu cho bài thơ, mang đặc trưng của lối “<i>thơ điên</i>” Hàn Mặc Tử</p> <p>+ Cảm xúc: là nỗi khát khao nhuốm màu bi thương với nhiều uẩn khúc của thi sĩ.</p> <p>+ Về mạch liên kết: mạch liên kết đứt nối với những bước nhảy về ý.</p> <p>+ Phép tu từ: Câu hỏi tu từ, so sánh, đối,...</p> <p>+ Cách khắc họa hình ảnh độc đáo, sáng tạo có sự hòa quyện giữa thực và ảo, thơ cực tả mà luôn trong sáng hấp dẫn.</p> <p>3. Đánh giá (0.5 điểm)</p> <p>- <i>Đầy thôn Vĩ Dạ</i> là một bức tranh đẹp về cảnh và người của một miền quê đất nước qua tâm hồn thơ mộng, giàu trí tưởng tượng và đầy yêu thương của một nhà thơ đa tình, đa cảm.</p> <p>- Hai khổ thơ đã phác họa ra trước mắt ta một khung cảnh nên thơ, đầy sức sống và ấn tượng đây là nỗi lòng của chính nhà thơ: nỗi đau đớn trước sự cô đơn, buồn chán trần thế, đau cho số phận ngán ngùi của mình.</p>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.5
2b	<p>Trong lời mở đầu tập <i>Thơ thơ</i>, Xuân Diệu viết:</p> <p>“... Tôi để lòng tôi trong những câu, những tiếng, tôi đã gửi nhịp máu trong nhịp thơ, đã gói ghém hơi thở của tôi trong ít nhiều âm điệu”</p> <p>Qua bài thơ <i>Vội vàng</i> của Xuân Diệu, anh/ chị hãy làm sáng tỏ quan niệm trên.</p>	5.0
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cái tôi khát khao giao cảm, thiết tha với cuộc đời và nghệt huật cách tân trong thơ Xuân Diệu qua <i>Vội vàng</i></p>	0.5
	<p>c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được những luận điểm lớn sau:</p> <p>1. Vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận (0.5 điểm)</p>	3.5

- Xuân Diệu là nhà thơ lớn của phong trào Thơ mới; một hồn thơ luôn khát khao giao cảm với đời và tận hưởng sự sống; một giọng thơ đắm say, rạo rực, sôi nổi, bản khoăn.

- *Vội vàng* là bài thơ tiêu biểu cho tư tưởng và phong cách nghệ thuật của Xuân Diệu.

- Trích ý kiến...

2. Giải thích (0.25 điểm)

- Văn học không chỉ là tấm gương phản chiếu cuộc sống mà còn là sản phẩm tâm hồn của người nghệ sĩ.

- Với Xuân Diệu, **thơ trở thành phương tiện để giải bày, bộc lộ những cảm xúc chân thật nhất**: “ Tôi để lòng tôi trong những câu, những tiếng...” ; và **ở đó cũng thể hiện dấu ấn riêng về nghệ thuật của một hồn thơ** qua: “ tôi đã ghi nhip máu trong nhip thơ, đã gói ghém hơi thở của tôi trong ít nhiều âm điệu”.

=> *Vội vàng* thể hiện cái tôi khát khao giao cảm và phong cách nghệ thuật thơ Xuân Diệu.

3. Phân tích, chứng minh:

a. Luận điểm 1(1.5 điểm): *Vội vàng* thể hiện tiếng lòng thiết tha của Xuân Diệu “... Tôi để lòng tôi trong những câu, những tiếng”

* **(0.25 điểm)** Niềm khát khao giao cảm với đời, ước muốn vĩnh cửu hóa thiên nhiên, sự sống.(Tôi muốn...). Bốn câu thơ đầu là khát vọng lạ lùng của nhà thơ: Muốn đoạt quyền tạo hóa để níu giữ mọi hương sắc của đời. Ước muốn này xuất phát từ lòng yêu đời, ham sống của thi nhân.

* **(0.25 điểm)** Ý thức về sự hữu hạn của cá nhân: dự cảm âu lo về thời gian và sự ngắn ngủi của tuổi trẻ cũng là cách bộc lộ lòng yêu cuộc sống thiết tha. (**Lòng tôi rộng...**)

* **(0.5 điểm)** Quan niệm sống vội vàng, cuống quýt để tận hưởng những hạnh phúc mà cuộc sống trần thế đang ban sẵn trước mắt à quan niệm nhân sinh mới mẻ. (Mau đi thôi...Của ong bướm...này đây...)

- Tình yêu cuộc sống thiết tha, sôi nổi, đắm say khiến nhà thơ phát hiện ra cả một thiên đường tuyệt vời, hấp dẫn ngay trên mặt đất. Thanh sắc của trần gian tràn vào thơ như còn tươi nguyên và ấm nóng hơi thở nồng nàn của cuộc sống.

- Qua cặp mắt “xanh non”, “biếc rờn” của thi nhân, bức tranh thiên nhiên có một sức quyến rũ kì lạ. Tất cả tràn đầy xuân sắc, rạo rực xuân tình. (phân tích các hình ảnh: *ong bướm, hoa lá, yến anh, điệp ngữ này đây*). Đẹp nhất là câu thơ: “*Tháng giêng ngon như một cặp môi gần*”.

* **(0.5 điểm)** Lòng yêu đời, yêu cuộc sống đến cuồng nhiệt là tình tự với thiên nhiên, ái ân cùng sự sống.(Ta muốn ôm...)

- Thi sĩ yêu đời, yêu sống thiết tha, mãnh liệt nên cuống quýt, vội

	<p>vàng, giục giã như chạy đua với thời gian. Nhà thơ đã “thức nhọn các giác quan” để đón nhận tất cả thanh âm, hương sắc của cuộc đời trong niềm khát khao hướng thụ đến thỏa thuê, tận độ.</p> <p>- Đoạn cuối có thể coi là cao trào cảm xúc, nhịp thơ sôi nổi, dồn dập như nhịp đập của một trái tim rộn ràng. Điệp ngữ “Ta muốn” kết hợp với những động từ mạnh “ôm”, “riết”, “say”, “thâu”, “cắn” và những tính từ chỉ mức độ “chênh choáng”, “đã đầy”, “no nê” đã góp phần thể hiện một cái tôi yêu đời, yêu sống thiết tha, cuồng nhiệt.</p> <p>b. Luận điểm 2(0.75 điểm): <i>Vội vàng</i> mang dấu ấn riêng của của một hồn thơ, một phong cách nghệ thuật “...<i>tôi đã ghi nhịp máu trong nhịp thơ, đã gói ghém hơi thở của tôi trong ít nhiều âm điệu</i>”</p> <p>– Cảm hứng sáng tác: cái đẹp của thiên nhiên, đất trời, con người giữa mùa xuân, tuổi trẻ, tình yêu.</p> <p>– Cái tôi của Xuân Diệu tràn đầy cảm xúc, sôi nổi, mạnh mẽ, đắm say đến cuồng si.(một cái tôi khẳng định trước đất trời, cuộc đời... Tôi muốn..., Lòng tôi rộng...Ta muốn...)</p> <p>– Cảm quan nghệ thuật mới mẻ, độc đáo: nhìn đời, cảm nhận thiên nhiên bằng cái nhìn “xanh non biếc rờn”, bằng “lăng kính tình yêu”...</p> <p>– Ngôn ngữ, giọng điệu thơ, thủ pháp nghệ thuật: cách tân táo bạo.</p> <p>4. Đánh giá (0.5 điểm)</p> <p>- Ý kiến của Xuân Diệu thật sâu sắc khi đề cập đến vấn đề cốt lõi của thơ- điều thiết yếu để thơ đi vào lòng độc giả và vượt qua được quy luật của thời gian.</p> <p>– <i>Vội vàng</i> như một thứ tự bạch, tự họa của Xuân Diệu. Thiên nhiên và cuộc sống thật tuyệt vời, thật đáng yêu, đáng sống qua tâm hồn đa cảm và tài năng, cá tính sáng tạo của người nghệ sĩ tài hoa.</p> <p>– Bài thơ như là một thông điệp gửi đến tuổi trẻ: phải sống chân thành, tích cực để tận hưởng cuộc sống tuyệt vời mà tạo hóa ban tặng cho con người, không chấp nhận cách sống mờ nhạt, lay lắt trong cái “ao đời phẳng lặng”.</p>	
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.5
	Tổng điểm toàn bài	10